

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 13 tháng 3 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chiêu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Ân, bà Phạm Thị Thỏa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Ma Phúc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 25/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 25/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/HSST-QĐ ngày 09/3/2020 đối với bị cáo:

Lầu Mí S (Tên gọi khác: Lầu Mí Sáng sinh ngày 12 tháng 5 năm 1999, tại xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lầu Xía C, sinh năm 1972 và bà Giàng Thị S, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 22/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân G - Trợ giúp viên pháp lý
Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang.

Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt (đã gửi luận cứ bào chữa đến phiên tòa).

- Người bị hại: ông Thò Chúng D, sinh năm 1948 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: ông Thò Chủ S, sinh năm 1991 (là con đẻ của bị hại Thò Chúng D).

Trú tại: thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Ông Vừ Mí Phong.

Trú tại: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Vắng mặt không có lý do.

2. Ông Giàng Mí S

Trú tại: thôn K, xã Tạch Lâm, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt không có lý do.

3. Bà Giàng Thị M

Trú tại: thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang

Có mặt.

+ Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Hạng Đình C

Trú tại: Tổ 4, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/01/2019, Lầu Mí S một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11G1-009.43 đến nhà Vừ Mí P sinh năm 1999, trú tại thôn L xã L huyện Y, tỉnh Hà Giang khoảng 12 giờ cùng ngày rồi ăn cơm và uống bia tại đó. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Lầu Mí S tiếp tục điều khiển chiếc xe trên chở theo Vừ Mí P đi sang xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang với mục đích đi chơi chợ tết dân tộc Mông; trên đường đi gặp Giàng Mí S sinh năm 2000 là người ở cùng thôn nên chở S đi cùng; khi đó P ngồi ở giữa, còn S ngồi sau cùng (*cả ba người đều không ai đội mũ bảo hiểm theo quy định*), đi đến chợ xã Đ thì Lầu Mí S điều khiển xe quay lại đến đoạn đường thẳng tại Km 01+570 đường 181 hướng xã Đ đi xã L, huyện Y thuộc thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang nhìn thấy phía trước có nhiều trẻ em đang đi bộ ở hai bên đường nên Lầu Mí S có bấm tín hiệu còi xe thì những trẻ em này tránh sang hai bên lề đường; thấy vậy, Lầu Mí S tiếp tục điều khiển xe đi và quan sát nhìn thấy phía trước cách khoảng 10 mét có ông Thò Chúng D sinh năm 1948, trú tại thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang đang đi bộ sang đường, hướng từ bên phải sang bên trái đường theo chiều đi của mình; khi đó Lầu Mí S có bấm tín hiệu còi xe, đồng thời điều khiển xe đi sang phần đường bên trái theo hướng đi nhằm để tránh và vượt qua, nhưng lúc đó ông Thò Chúng D đã đi bộ sang đến phần đường bên trái, khi còn cách khoảng 02 mét Lầu Mí S sử dụng phanh xe để hãm tốc độ nhưng xe không dừng lại được, nên phần tay nắm bên phải của xe mô tô đã va quyết vào phần lưng bên trái của ông Thò Chúng D làm cho ông D bị ngã lăn sang phần đường bên phải, bị chấn thương sọ não tuy được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Y, tỉnh Hà Giang cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng đến tối cùng ngày đã tử vong; còn xe mô tô đổ nghiêng sang đường bên trái hư hỏng nhẹ, Lầu Mí S, Vừ Mí P và Giàng Mí S bị ngã ra phần đường bên trái nhưng không ai bị thương tích gì.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 80/KLPY-PC09 ngày 20/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang thì trên cơ thể tử thi Thò Chúng D để lại các dấu vết, cụ thể: Vùng thái dương đỉnh bên trái sờ nắn sưng nề, ấn lõm, tai trái có máu chảy ra; vùng mũi bám dính chất màu nâu đỏ đã khô; vùng mặt mu bàn

tay trái có vết bầm tụ máu kích thước 5x1,5cm; mặt ngoài 1/3 trên xương đùi chân trái có vết xây xước da, bầm tụ máu trên diện 5,5x3,5cm; vùng lưng trái cách đường giữa 11cm, cách gót chân trái 104cm có các vết xây xước da, bầm tụ máu trên diện 10x3cm; tổ chức dưới da đầu vùng đỉnh, thái dương bên trái bầm tụ máu; xương vòm sọ bên trái vỡ nhiều mảnh, đường vỡ dài nhất đo được trên xương vòm sọ dài 17cm; màng cứng căng, không có máu tụ ngoài màng cứng; khe rãnh cuộn não hẹp, nông; chảy máu màng mềm lan tỏa diện rộng hai đại não, vùng hố sọ giữa bên phải có khối máu tụ. Kết luận:

“Nguyên nhân chết của ông Thò Chúng D: Chấn thương sọ não điều trị không hồi phục.”

Tại Công văn số 2241/SGTVT-QLVT,PT&NL ngày 31/10/2019 của Sở giao thông vận tải UBND tỉnh Cao Bằng khẳng định Lầu Mí S (tên gọi khác Lầu Mí S1) sinh ngày 12/5/1999, trú tại thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng, có CMND số 085940... do Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 27/12/2018 đến nay chưa được cấp Giấy phép lái xe theo quy định.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường, khám nghiệm tử thi và điều tra xác minh, xác định: Nguyên nhân vụ tai nạn là do Lầu Mí S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại JC5...WaveS, biển kiểm soát 11G1-009...., dung tích xi lanh 109cm³ tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm và chở người ngồi trên xe không đội mũ bảo hiểm; chở theo quá số người quy định (*chở theo 02 người*); điều khiển xe không đi bên phải theo chiều đi của mình; không giảm tốc độ nhường đường cho người đi bộ sang đường ở nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ sang đường; không có giấy phép lái xe Hạng A1 theo quy định là vi phạm các điểm i, k, l khoản 3; điểm g khoản 4 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 21 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ. Hành vi nêu trên của Lầu Mí S là vi phạm khoản 6 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải (*nay được thay thế bởi khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải*); vi phạm các khoản 9, 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 4 Điều 11; các khoản 1, 2 Điều 30; khoản 1 Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 59 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại JC5...WaveS, màu sơn Trắng-Đen, biển kiểm soát 11G1-009...., dung tích xi lanh 109cm³. Tình trạng xe: mặt yếm phía trước bên phải bị nứt vỡ, vết nứt có chiều dài 04cm, đo từ điểm nứt vỡ cách mặt đất là 0,77m; mặt yếm phía trước bên trái có vết xước rộng 18cm, dài 06cm, đo khoảng cách từ vết xước cách mặt đất là 70cm; đầu cánh yếm bên trái bị vỡ chiều dài 03cm, rộng 02cm, đo khoảng cách từ điểm vỡ cách mặt đất là 0,45m; xe trong tình trạng tuột xích. Chiếc xe trên hiện đang bị tạm giữ.

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Lầu Mí S cùng gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả bao gồm bồi thường tổn thất về tính mạng, tổn thất về tinh thần, chi phí mai táng cho gia đình ông Thò Chúng D với tổng số tiền là 120.000.000đ. Bị cáo Lầu Mí S đã bồi thường cho gia đình Thò Chúng D được số tiền

là 50.000.000đ; người đại diện hợp pháp anh Thò Chủ S là con trai ông Thò Chúng D đã nhận được số tiền trên. Hiện nay, bị cáo Lầu Mí S còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình Thò Chúng D số tiền 70.000.000đ theo như hai bên đã thỏa thuận.

Trước Cơ quan điều tra bị cáo Lầu Mí S đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” của mình.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS-YM ngày 23/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Lầu Mí S về tội “Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, **Điều 38** của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lầu Mí S từ 03 đến 04 năm tù. **Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại JC5...WaveS, màu sơn Trắng-Đen, biển kiểm soát 11G1-009.... hiện đang tạm giữ cho bị cáo.** Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về việc bồi thường thiệt hại số tiền 70.000.000đ; về án phí đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Tại phiên Tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đồng thời không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại số tiền 70.000.000đ như đã thỏa thuận trước đó, bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp cho bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo, vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên đã có luận cứ bào chữa cho hành vi của bị cáo nhận định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự đồng thời đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện gia đình bị hại; Về án phí đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của

kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đều được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đều hợp pháp; Về tính hợp pháp của các chứng cứ tài liệu do Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng cung cấp đều được đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử. Do đó Các chứng cứ tài liệu do Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lầu Mí S đã khai nhận Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/01/2019, tại Km 01+570 đường 181 hướng xã Đ đi xã L, huyện Y thuộc thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang; bị cáo Lầu Mí S, tuy chưa có giấy phép lái xe theo quy định vẫn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11G1-009...., dung tích xi lanh 109cm³ do không làm chủ được tốc độ, không giảm tốc độ đảm bảo an toàn, không đi bên phải theo chiều đi của mình, không nhường đường cho người đi bộ qua đường, điều khiển xe không đội mũ bảo hiểm và chở quá số người quy định nên xe đã va quệt vào ông Thò Chúng D. Hậu quả ông Thò Chúng D bị thương nặng và chết khi được cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Y.

[3] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập và lưu trong hồ sơ vụ án gồm biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi... Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/01/2019, tại Km 01+570 đường 181 bị cáo Lầu Mí S mặc dù chưa được cấp giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe mô tô, không làm chủ được tốc độ, không giảm tốc độ đảm bảo an toàn, không đi bên phải theo chiều đi của mình, không nhường đường cho người đi bộ qua đường, điều khiển xe không đội mũ bảo hiểm và chở quá số người quy định nên xe đã va quệt và làm ông Thò Chúng D chết.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo Lầu Mí S đã vi phạm khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 4 Điều 11; khoản 1, khoản 2 Điều 30; khoản 1 Điều 58, điểm a khoản 2 Điều 59 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi của bị cáo Lầu Mí S là nguy hiểm cho xã hội, xâm

phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm tới tính mạng, tài sản của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ học vấn và có hiểu biết xã hội nhất định có thể nhận thức được việc điều khiển xe máy là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông khi chưa có giấy phép lái xe, sẽ không làm chủ được tốc độ có thể dẫn đến gây tai nạn, mặc dù không mong muốn hoặc cho rằng hậu quả có thể không xảy ra, nhưng thực tế đã làm chết một người. Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra làm mất trật tự trị an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân trên địa bàn, trong điều kiện đất nước đang phát triển, các phương tiện giao thông ngày càng gia tăng cả về chủng loại, số lượng và mật độ lưu thông nên một trong những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước và toàn xã hội hiện nay là bảo đảm an toàn giao thông, hạn chế tối đa các vụ tai nạn giao thông. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[6] *Về tình tiết định khung tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; Quá trình Điều tra bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000đ, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

[8] Do vậy, quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; vi phạm các khoản 9, 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 4 Điều 11; các khoản 1, 2 Điều 30; khoản 1 Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 59 Luật giao thông đường bộ năm 2008 để xử phạt bị cáo Lầu Mí S là có căn cứ để chấp nhận.

[9] Quan điểm đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo là không có căn cứ, không đủ sức răn đe, phòng ngừa tội phạm, do vậy HĐXX không chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp cho bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được với nhau về số tiền bồi thường thiệt hại

70.000.000đ do vậy căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để công nhận sự thỏa thuận này.

[11] Về vật chứng: Cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại JC5...WaveS, màu sơn Trắng-Đen, biển kiểm soát 11G1-009...., dung tích xi lanh 109cm³. Tình trạng xe: mặt yếm phía trước bên phải bị nứt vỡ, vết nứt có chiều dài 04cm, đo từ điểm nứt vỡ cách mặt đất là 0,77m; mặt yếm phía trước bên trái có vết xước rộng 18cm, dài 06cm, đo khoảng cách từ vết xước cách mặt đất là 70cm; đầu cánh yếm bên trái bị vỡ chiều dài 03cm, rộng 02cm, đo khoảng cách từ điểm vỡ cách mặt đất là 0,45m; xe trong tình trạng tuốt xích.

[12] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lầu Mí S (tên gọi khác Lầu Mí S1) phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lầu Mí S 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 22/10/2019).

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) cho gia đình người bị hại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại JC521WaveS, màu sơn Trắng-Đen, biển kiểm soát 11G1-009.43, dung tích xi lanh 109cm³. Tình trạng xe: mặt yếm phía trước bên phải bị nứt vỡ, vết nứt có chiều dài 04cm, đo từ điểm nứt vỡ cách mặt đất là 0,77m; mặt yếm phía trước bên trái có vết

xước rộng 18cm, dài 06cm, đo khoảng cách từ vết xước cách mặt đất là 70cm; đầu cánh yếm bên trái bị vỡ chiều dài 03cm, rộng 02cm, đo khoảng cách từ điểm vỡ cách mặt đất là 0,45m; xe trong tình trạng tuốt xích cho bị cáo Lâu Mí S, địa chỉ: Thôn Khau Noong, xã Thạch Lâm, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y lập ngày 07 tháng 01 năm 2020)

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Y;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Y;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Chiêu